TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-ST.
Ngày 29-11-2019.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Vệ;

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2019/QĐXXST-DS, ngày 23/10/2019, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã TN, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Trương Thúy L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số H, đường NVC, Phường K, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người làm chứng: Nguyễn Trúc V, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp L, xã TN, huyện L, Đồng Tháp.

Chị T và anh V có mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Ngày 26/11/2018, chị T có cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng, chị L có làm giấy mượn tiền. Đến thời hạn trả chị T đã nhiều lần yêu cầu chị L trả nợ, nhưng chị L không trả.

Ngày 31/01/2019, chị T có yêu cầu Tổ hòa giải khóm 1, phường 4, thành phố Cao Lãnh hòa giải. Tại buổi hòa giải, chị L thừa nhận có vay của chị T 6.000.000 đồng.

Nay chị T yêu cầu chị L trả tiền vốn 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Trương Thúy L không có văn bản ý kiến trả lời.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh*:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng với quy định của Bộ luật tống tụng dân sự, như: Về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách đương sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc chị L trả cho chị T số tiền 6.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, với bị đơn Trương Thúy L, địa chỉ: Số H, đường NVC, Phường K, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn Trương Thúy L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Trong quá trình thu thập chứng cứ, chị L xuất trình cho Tòa án "Giấy mượn tiền", ngày 26/11/2018, bên dưới có chữ ký và chữ viết của người mượn tiền mang tên Trương Thúy L và người làm chứng Nguyễn Trúc V. Nội dung biên nhận thể hiện: Chị L có mượn tiền của chị T 6.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 26/11/2018 đến ngày 26/12/2018 sẽ trả. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho chị L biết về nội dung giấy mượn tiền nêu trên, nhưng

chị L không có văn bản ý kiến trả lời và chị L cũng không có mặt tại phiên tòa để phản bác lại yêu cầu của chị T.

Người làm chứng trình bày Nguyễn Trúc V trình bày: Ngày 26/11/2018, chi L hỏi vay của chị T 6.000.000 đồng, do chị T không có tiền nên anh V bán 02 chỉ vàng 24k cho chị T mượn 6.000.000 đồng, để chị T cho chị L vay, đồng thời anh V có ký tên vào giấy mượn tiền nêu trên, với tư cách là người làm chứng.

- Tại biên bản hòa giải của tổ hòa giải khóm 1, phường 4, thành phố Cao Lãnh, ngày 30/01/2019, chị L thừa nhận có vay của chị T 6.000.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định chị L có vay tiền của chị T số tiền 6.000.000 đồng. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc chị L trả cho chị T 6.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vốn 6.000.000 đồng, nên phải chịu án phí 300.000 đồng (6.000.000 đồng x 5%), theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T yêu cầu chị Trương Thúy L trả số tiền vốn 6.000.000 đồng.

- Buộc chị Trương Thúy L trả cho chị Nguyễn Thị Bích T số tiền vốn 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng. Chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008842, ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Trương Thúy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu